

CỤC THADS TP. HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
QUẬN 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2441 /TB-CCTHADS.

Quận 12, ngày 18 tháng 11 năm 2024.

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

(Theo Thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thi hành án dân sự số 2388/TB-THADS ngày 12/11/2024 của Chấp hành viên Chi cục THADS Quận 12, TP. Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số: 189/2024/QĐST-DS ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 377/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số: 130 /QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, TP.HCM.

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số: 147/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

Căn cứ biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 10/10/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12

Căn cứ thông báo số 2175/TB-CCTHADS ngày 17/10/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 về kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số: 019/2024/1408002/HCM ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn (Công ty Sagonap).

Căn cứ thông báo số: 2388 /TB-CCTHADS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cụ thể như sau:

1. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 19/5 Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.38.115.845.

- Tổng số điểm của tổ chức đơn vị đấu giá tài sản được lựa chọn: 93 điểm –

- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có

Đối với tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 675, tờ bản đồ số 29 tọa lạc tại địa chỉ: 1902/5/4 Quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI639682, số vào sổ cấp giấy

chứng nhận: CH 02995 do UBND Quận 12 cấp ngày 12/4/2012 cho ông Trần Văn Lung và bà Lão Hương Cẩm cấp nhập biến động cho bà Nguyễn Ngọc Trang ngày 12/10/2022.

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty cổ phần Xây dựng đầu tư Minh Cát lập ngày 12/9/2024.

2. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):

Hết thời hạn lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản theo thông báo số: 2388 /TB-CCTHADS ngày 12 tháng 11 năm 2024 có 01 hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM ĐẠT
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.	23,0	22,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá.	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...).	6,0	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện.	5,0	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá.	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá.	4,0	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá.	4,0	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến.	1,0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án).	22,0	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan.	4,0	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức	4,0	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM ĐẠT
	cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao.		
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá.	4,0	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.	4,0	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá.	3,0	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá.	3,0	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.	45,0	39,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0	
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng</i>	2,0	
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0	
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0	
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0	
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình</i>	18,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM ĐẠT
	<p>giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng).</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</p>		
2.1	Dưới 20%	10,0	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0	12
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0	
2.5	Từ 100% trở lên	18,0	
3	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</p>	5,0	
3.1	Dưới 03 năm	3,0	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	5,0
4	<p>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</p>	3,0	
4.1	01 Đấu giá viên	1,0	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 Đấu giá viên	2,0	
4.3	Từ 05 Đấu giá viên trở lên	3,0	3,0
5	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</p> <p>(Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo</p>	4,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM ĐẠT
	<i>Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>		
5.1	<i>Không có Đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2,0	
5.2	<i>Từ 01 đến 02 Đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0	
5.3	<i>Từ 03 Đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4,0	4,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0	
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0	
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3,0	
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4,0	
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5,0	5,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0	
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên</i>	2,0	
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3,0	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ</i>	1,0	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM ĐẠT
	<i>sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>		
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0	
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.	5,0	5,0
Tổng số điểm		100	93
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.		
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.	Không đủ điều kiện	

Nơi nhận:

- Công TTĐT QG về đấu giá tài sản (để đăng tải);
- Trang TTĐT của Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang TTĐT của Cục THADS TP. HCM (để đăng tải);
- Lãnh đạo Chi cục (để báo cáo);
- Các đương sự.
- Lưu VT, HS.THA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Hoàng Trinh